

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/4/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM L – TỈNH KH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích V

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Ngô Quốc Cường

2/ Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cam L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam L tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 02/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam L, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2020 về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 30/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hoa N Y – Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên K, tỉnh KH. (Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Hoa N Y:  
Ông Đoàn Trung Dũng – Luật sư của Công ty Luật TNHH T&D thuộc Đoàn luật sư tỉnh KH. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Nhiên Th – Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn Khánh Thành Bắc, xã Suối C, huyện Cam L, tỉnh KH. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Hoa N Y trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Y và ông Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Suối C, huyện Cam L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016, ngày 30/3/2016. Từ khi cưới nhau về vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do giữa bà Y và ông Th có cách biệt về tuổi tác nên dẫn đến quan điểm sống của mỗi người khác nhau. Mỗi lần cãi nhau, ông Th hay đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà Y nhưng do

thương con còn nhỏ nên bà Y cố gắng chịu đựng. Năm 2019, bà Y và ông Th sống ly thân với nhau khoảng 05 tháng nhưng sau đó lại trở về sống chung với nhau. Hiện nay giữa bà Y và ông Th lại sống ly thân với nhau. Nay, bà Y nhận thấy không còn tình cảm gì với ông Th nên bà Y yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Y và ông Th có 01 con chung là Lê Huỳnh Thanh Nh - sinh ngày: 28/11/2012. Khi ly hôn bà Y yêu cầu giao con chung cho ông Th nuôi dưỡng. Bà Y không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Nhiên Th trình bày:*

Về yêu cầu ly hôn: Ông Th thống nhất với lời trình bày của bà Y về thời điểm kết hôn. Ông Th không đồng ý ly hôn với bà Y vì ông rất thương vợ thương con, theo ông Th giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Ông Th cho rằng ông không đánh vợ, không làm gì ảnh hưởng đến gia đình, vẫn chăm lo cho vợ con chu toàn.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông Th và bà Y có 01 con chung là Lê Huỳnh Thanh Nh - sinh ngày: 28/11/2012. Khi ly hôn ông Th đồng ý nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam L, tỉnh KH tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Hoa N Y được ly hôn với ông Lê Nhiên Th; về con chung: giao con chung là cháu Lê Huỳnh Thanh Nh - sinh ngày: 28/11/2012 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: bà Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Huỳnh Hoa N Y và ông Lê Nhiên Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam L theo

quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Nhiên Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/3/2021 và ngày 02/4/2021, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Nhiên Th.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Y và ông Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Suối C, huyện Cam L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016, ngày 30/3/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có khoảng cách về tuổi tác nên dẫn đến bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Ông Th không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã tự hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được với nhau. Ông Th cho rằng cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ, ông vẫn còn thương vợ thương con nên ông không đồng ý ly hôn nhưng ông Th không đề ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm gia đình và ông Th cũng vắng mặt tại các phiên tòa vào ngày 16/3/2021 và ngày 02/4/2021. Điều đó chứng tỏ ông Th không có thiện chí để nối lại tình cảm và đoàn tụ cùng với bà Y. Mặt khác, bà Y và ông Th hiện nay đang sống ly thân với nhau.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông Th không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên hiện nay đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Hoa N Y được ly hôn với ông Lê Nhiên Th.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Hoa N Y và ông Lê Nhiên Th có 01 con chung là Lê Huỳnh Thanh Nh - sinh ngày: 28/11/2012. Tại phiên tòa, bà Y vẫn yêu cầu giao con chung cho ông Th nuôi dưỡng. Ông Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2020, biên bản hòa giải ngày 09/12/2020, ông Th đồng ý trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà Y không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y, giao con chung cho ông Th nuôi dưỡng, bà Y không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Y và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Hoa N Y phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hoa N Y được ly hôn với ông Lê Nhiên Th.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Lê Huỳnh Thanh Nh - sinh ngày: 28/11/2012 cho ông Lê Nhiên Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Bà Huỳnh Hoa N Y không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Hoa N Y phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008485 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam L. Bà Y đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi Nhận:***

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện Cam L;
- Chi cục THADS huyện Cam L;
- UBND xã Suối C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích V**

